

TĐT

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 169/TB-VPCP

Hà Nội, ngày 05 tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO

**Kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ
tại Phiên họp thứ tư ngày 19 tháng 4 năm 2023**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ:.....
	Ngày: 08.15.2023

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đã chủ trì Phiên họp thứ tư của Ban Chỉ đạo, trực tuyến với 63 địa phương (sau đây gọi tắt là Phiên họp). Tham dự Phiên họp có các đồng chí: Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn, Phó Trưởng ban; đại diện lãnh đạo các bộ, ngành, cơ quan là thành viên Ban Chỉ đạo; các cơ quan có liên quan và Trưởng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính cấp tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại 63 điểm cầu.

Sau khi Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Phó Trưởng ban báo cáo tóm tắt chuyên đề “Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) gắn với chuyển đổi số, phục vụ người dân, doanh nghiệp”, lãnh đạo Bộ Nội vụ công bố Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022 (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2022 (PAR Index), các đại biểu tham dự Phiên họp phát biểu ý kiến, Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ thống nhất kết luận như sau:

1. Đánh giá cao Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, các cơ quan có liên quan chuẩn bị chu đáo các tài liệu phục vụ phiên họp; các đại biểu đã có nhiều ý kiến thẳng thắn, tâm huyết, trách nhiệm, mang tính xây dựng, sát với thực tiễn; đồng thời cũng chia sẻ những kinh nghiệm, cách làm hay, bài học quý của mình trong thời gian vừa qua. Cơ bản nhất trí với các báo cáo, kiến nghị, phát biểu của các đại biểu.

2. Kết quả đạt được

a) Về công tác chỉ đạo, điều hành, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các đồng chí trong Ban Chỉ đạo các cấp luôn coi CCHC là đột phá chiến lược trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nhiệm vụ chính trị của mình hàng năm, thường xuyên chỉ đạo, đề ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá về các kết quả đạt được trong CCHC nói chung, cải cách TTHC nói riêng.

b) Về kết quả cụ thể

- Nhận thức và hành động về CCHC, nhất là cải cách TTHC, chuyển đổi số có sự lan tỏa ở các cấp, các ngành, các địa phương, nhất là người đứng đầu. Nhìn

chung các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện tốt phương châm: Cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, lấy con người là trung tâm, cải cách đóng vai trò dẫn dắt, công nghệ hỗ trợ và thúc đẩy.

- Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, quy định kinh doanh gắn với chuyển đổi số được chú trọng, đẩy mạnh hơn trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành: Các bộ đã cắt giảm, đơn giản hóa gần 2,2 nghìn quy định kinh doanh tại 175 văn bản quy phạm pháp luật. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa gần 1,1 nghìn quy định của 10 bộ, cơ quan. Các bộ đã công khai, cập nhật hơn 17,8 nghìn quy định trên Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh .

- Chất lượng dịch vụ công trực tuyến được cải thiện: Đã cung cấp hơn 4,4 nghìn dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Cổng Thông tin một cửa quốc gia đã có 250 TTHC của 13 bộ, ngành kết nối với hơn 55 nghìn doanh nghiệp tham gia.

- Đề án 06 (Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022) được chỉ đạo, triển khai quyết liệt:

+ Trong quý I/2023, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 03 Nghị quyết, 01 Chỉ thị, 01 Công điện với nhiều nội dung quan trọng để thúc đẩy triển khai.

+ Bộ Công an đã cấp hơn 79,5 triệu thẻ căn cước công dân gắn chip điện tử, kích hoạt trên 6 triệu tài khoản VNeID; hoàn thành tích hợp 21/25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu.

+ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã kết nối, chia sẻ, làm sạch dữ liệu với 13 bộ, ngành, 63 địa phương, 03 doanh nghiệp viễn thông và Tập đoàn Điện lực Việt Nam bảo đảm nguyên tắc, phương châm “đúng, đủ, sạch, sống”.

+ Xử lý tích cực, quyết liệt tình trạng SIM rác: Tiếp nhận 95,6 triệu yêu cầu xác thực thông tin thuê bao, trong đó làm sạch, đồng bộ trên 78 triệu thông tin (81,6%).

- Đơn giản hóa TTHC nội bộ gắn với chuyển đổi số, phân cấp trong giải quyết TTHC được quan tâm, chỉ đạo tích cực hơn:

+ Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án phân cấp 699/5.187 TTHC trên 100 lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của các bộ, ngành.

+ Các bộ, cơ quan ngang bộ đã thực thi phương án phân cấp 81 TTHC tại 15 văn bản quy phạm pháp luật; đã triển khai Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ đối với 59 nhóm TTHC trọng tâm thuộc 2 lĩnh vực ưu tiên rà soát.

- Việc gửi, nhận, xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử và chuẩn hóa chế độ báo cáo được đẩy mạnh. Đã có hơn 21 triệu văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia, trung bình xử lý 550 nghìn văn bản/tháng góp phần thúc đẩy thao tác trên môi trường số (tiết kiệm khoảng 1,2 nghìn tỷ/năm).

- Năm 2022, kết quả Chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đều đạt trên 80%, cơ bản phản ánh đúng thực trạng triển khai công tác CCHC tại các bộ, cơ quan, địa phương; trong đó, kết quả đánh giá một số lĩnh vực, tiêu chí đã cho thấy sự cải thiện rõ nét so với năm 2021.

3. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

- Tiến độ xử lý văn bản quy phạm pháp luật để tháo gỡ các rào cản về thể chế, cơ chế, chính sách tại một số nơi, một số bộ, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu.

- TTHC trên một số lĩnh vực còn chồng chéo, chưa sát thực tế, chưa đúng yêu cầu của Chính phủ, còn nhiều rào cản, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp (phòng cháy, chữa cháy, đầu tư công, tài chính, đất đai, giải phóng mặt bằng...).

- Việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh còn chậm, thậm chí một số bộ chưa trình phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh; chưa huy động được sự tham gia tích cực của hiệp hội, doanh nghiệp, người dân, những đối tượng có liên quan trong quá trình CCHC cũng như cải cách TTHC.

- Việc ban hành quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC và hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết TTHC tại một số bộ, ngành, địa phương còn chậm. Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp (chiếm 57,8%), tỷ lệ hồ sơ xử lý quá hạn còn cao (gần 34%); số hóa hồ sơ, kết quả TTHC còn chậm; thiếu hướng dẫn về lưu trữ điện tử phục vụ việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Công tác chỉ đạo, điều hành phần lớn vẫn theo phương thức thủ công, bằng giấy tờ (nhiều cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành chưa được triển khai, hoặc triển khai còn chậm; nhiều bộ, ngành, địa phương chưa xây dựng được hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành...).

- Các hệ thống công nghệ thông tin chưa được liên kết đồng bộ, hiệu quả, tổng thể, bao trùm và xuyên suốt; mức độ sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin của các bộ, ngành, địa phương chưa đồng đều; việc kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu còn nhiều hạn chế, vướng mắc, còn tình trạng “cát cứ thông tin”, “co cụm dữ liệu”.

- Xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại một số bộ, ngành, địa phương còn chưa tốt, tỷ lệ thấp; công tác chuẩn hóa, điện tử hóa chế độ báo cáo chưa được thực hiện quyết liệt, đồng bộ.

- Nhân lực cho giải quyết TTHC có nơi, có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu của người dân, doanh nghiệp, đặc biệt là thiếu nhân lực chất lượng cao.

- Công tác thông tin, truyền thông còn hạn chế. An ninh, an toàn thông tin nhiều nơi chưa được quan tâm đúng mức.

- Nhiều ách tắc, “điểm nghẽn” trong Đề án 06 vẫn chưa được các bộ, ngành, địa phương quan tâm tháo gỡ: Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành thể chế, chính sách còn chậm; hạ tầng số của nhiều bộ, ngành, địa phương còn chưa được quan tâm đúng mức, chưa được đầu tư thích đáng, chưa bảo đảm an toàn thông tin (mới có 05 bộ, 12 địa phương đáp ứng toàn bộ các yêu cầu theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông); việc bố trí nguồn kinh phí và đào tạo nguồn nhân lực chưa kịp thời, chưa được quan tâm thực hiện thích đáng.

- Kết quả PAR Index và SIPAS 2022 của một số bộ, cơ quan, địa phương có xu hướng giảm. Các nội dung, tiêu chí đánh giá mới cho kết quả đánh giá chưa cao.

b) Nguyên nhân

- Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế có cả chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu như:

(1) Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của lãnh đạo một số bộ, ngành, địa phương vẫn chưa được thực hiện một cách quyết liệt, thường xuyên, liên tục, chưa đúng tâm, chưa coi đây là nhiệm vụ quan trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình. Một số cơ quan, đơn vị chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhất là vai trò của người đứng đầu. Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn thiếu chủ động, chưa chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả chưa cao.

(2) Việc công bố, công khai TTHC, hướng dẫn của các bộ, ngành chưa kịp thời. Việc thực hiện quy định không yêu cầu công dân xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy hoặc xác nhận thông tin về cư trú chưa nghiêm.

(3) Trách nhiệm trong thực thi công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao, chưa có ý thức thay đổi thói quen sử dụng văn bản điện tử thay cho văn bản giấy; còn một số cán bộ, công chức sợ trách nhiệm, đùn đẩy trách nhiệm, gây phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết công việc cho người dân, doanh nghiệp, thậm chí còn tham nhũng vật.

(4) Việc tổ chức triển khai, giao chỉ tiêu thực hiện dịch vụ công trực tuyến còn chưa hợp lý, chưa sát với thực tế gây khó khăn cho cán bộ thực thi công vụ cũng như người dân, doanh nghiệp.

(5) Các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC chưa có sự chuẩn hóa, thống nhất về dữ liệu. Hạ tầng số, trang thiết bị còn hạn chế, chưa được quan tâm đầu tư kịp thời, đúng mức trong khi đây là phương tiện, công cụ quan trọng để thực hiện CCHC nói chung, trong đó có cải cách TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp giúp giảm tiếp xúc giữa con người với con người và tăng cường tiếp xúc trực tuyến giúp giảm thời gian, chi phí, tránh phiền hà, tiêu cực, tham nhũng vật.

- Bên cạnh đó, còn có những nguyên nhân khách quan như: Đây là những vấn đề mới, khó, nhiều lực cản, phạm vi rộng, đối tượng tác động lớn đòi hỏi phải có thời gian thích ứng cũng như thay đổi thói quen, cách làm cho phù hợp... ; Năm 2022, có thay đổi về nội dung, phương pháp đo lường sự hài lòng và chỉ số CCHC theo hướng nâng cao, bao trùm hơn, yêu cầu cao hơn nhằm tăng tính khách quan, toàn diện khi đánh giá.

4. Bài học kinh nghiệm: Xác định vai trò, vị trí tầm quan trọng của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát, tháo gỡ kịp thời, hiệu quả khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện CCHC cũng như cải cách TTHC đối với người dân và doanh nghiệp.

5. Về quan điểm chỉ đạo, điều hành

- Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và cải cách hành chính là một trong ba đột phá chiến lược được đề ra từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI đến Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, vì vậy, cần xác định đầu tư cho CCHC, cải cách TTHC là đầu tư cho phát triển, coi đây là một nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình.

- Mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi cá nhân, tập thể có liên quan phải bám sát các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tế để chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC, cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số theo phương châm lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ một cách thực chất và hiệu quả hơn; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu, bảo đảm “trên dưới đồng lòng”, “dọc ngang thông suốt” vì lợi ích chung, lợi ích quốc gia dân tộc, lợi ích người dân.

- Thống nhất quan điểm gắn cải cách TTHC với chuyển đổi số; cải cách TTHC đóng vai trò dẫn dắt, ứng dụng CNTT là công cụ hiệu quả để thực hiện nhiệm vụ, giải pháp đề ra, thực hiện hiện đại hóa nền hành chính quốc gia.

- Tăng cường đoàn kết, kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tính quyết đoán, quyết liệt ở mỗi cấp, mỗi ngành; chú trọng công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong triển khai nhiệm vụ, bảo đảm đồng bộ, nhất quán, hiệu quả, đạt được mục tiêu đề ra.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, tăng cường khả năng thực thi của cấp dưới, đồng thời tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá, đo lường chính xác, khách quan kết quả, hiệu quả đạt được trong công tác triển khai các đề án, nhiệm vụ đã đề ra.

- Chấm dứt tình trạng sợ trách nhiệm, không dám tham mưu, không dám đề xuất của một bộ phận cán bộ, công chức; đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan, các bộ, ngành, giữa Trung ương với địa phương; dứt khoát không xử lý những nhiệm vụ không thuộc thẩm quyền, đồng thời không đẩy nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của mình lên cho cấp trên. Các bộ, ngành, địa phương phải có phản ứng chính sách, xử lý các vướng mắc của người dân và doanh nghiệp một cách chủ động, nhanh chóng, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả. Xử lý nghiêm cán bộ, công chức chưa làm tốt trách nhiệm của mình trong thực thi công vụ, bên cạnh đó khuyến khích, bảo vệ, động viên, khen thưởng kịp thời những người làm tốt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì công việc chung.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC, cải cách TTHC, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, phụng vụ trình độ, năng lực, phẩm chất, về trách nhiệm vì dân, vì nước, vì quyền và lợi ích chính đáng của người dân, doanh nghiệp.

- Chú trọng công tác truyền thông, nhất là truyền thông chính sách về những vấn đề mới, vấn đề sửa đổi, bổ sung, vấn đề còn có ý kiến khác nhau, những khó khăn, vướng mắc trong thực thi cần được chia sẻ.

6. Về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới

a) Các thành viên của Ban Chỉ đạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục tham mưu, chỉ đạo triển khai một cách mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ công tác CCHC tại bộ, ngành, địa phương mình theo Kế hoạch năm 2023 của Ban Chỉ đạo, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, là tiêu chí đánh giá cán bộ. Đồng thời, chỉ đạo triển khai hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch CCHC năm 2023 của bộ, ngành, địa phương mình.

b) Các bộ, ngành, địa phương

- Khẩn trương ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của mình để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, cắt giảm các TTHC không cần thiết. Nghiên cứu kỹ lưỡng việc áp dụng hình thức một văn bản sửa nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn. Thực hiện tham vấn chính sách, tương tác với người dân, chuyên gia, nhà khoa học, các hiệp hội, doanh nghiệp đối với các quy định trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm xây dựng chính sách sát với thực tế, có tính khả thi, dễ đánh giá, kiểm tra, giám sát.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chủ động ban hành hoặc đề xuất xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật thúc đẩy cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Các bộ, ngành đẩy nhanh việc rà soát, thực thi 19 Nghị quyết chuyên đề về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư, hoàn thành trong tháng 6 năm 2023. Khẩn trương ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ liên quan đến việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công, hoàn thành trong tháng 5 năm 2023.

- Phối hợp với Văn phòng Chính phủ xây dựng Khung Bộ chỉ số điều hành phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền địa phương các cấp. Kết nối, tích hợp, chia sẻ các thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 1498/QĐ-TTg ngày 11 tháng 9 năm 2021.

- Khẩn trương đề xuất đầu tư hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin để phục vụ cho việc giải quyết TTHC. Hoàn thành kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu về kết quả giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hoàn thành trong tháng 5 năm 2023.

- Đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các giải pháp, tạo đột phá mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả CCHC, nhất là cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” về hoàn thiện thể chế; bổ sung trang thiết bị và nguồn lực để triển khai Đề án 06.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC, nhất là TTHC nội bộ, kịp thời sửa đổi những quy định chưa phù hợp, chưa sát thực tế, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp, như: về phòng cháy, chữa cháy, đầu tư công, tài chính, ngân sách, định giá đất đai, giao đất, giao rừng...

- Rà soát, hoàn thiện quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, phấn đấu hoàn thành trong tháng 9 năm 2023. Có các giải pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06.

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình HĐND ban hành các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán

trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện, hoàn thành trong tháng 6 năm 2023.

- Xây dựng quy trình, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp, nhất là cấp xã. Tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC bảo đảm từ ngày 01 tháng 6 năm 2023 người dân không phải cung cấp lại thông tin khi thực hiện TTHC tại các cấp chính quyền.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm việc ký số, gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền. Thúc đẩy tiến độ chuẩn hóa chế độ báo cáo, xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo và tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, hoàn thành trong tháng 6 năm 2023.

- Căn cứ vào kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2022, Chỉ số CCHC năm 2022 xác định rõ ưu điểm, nhược điểm, nguyên nhân, trách nhiệm để tiếp tục phát huy những kinh nghiệm hay, bài học quý; đồng thời, đề ra những giải pháp để khắc phục ngay những hạn chế, yếu kém, đặc biệt là hạn chế, yếu kém trong giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp, TTHC giữa các cơ quan hành chính với nhau, giữa cấp dưới với cấp trên, Trung ương với địa phương nhằm đẩy nhanh tốc độ CCHC, cải cách TTHC.

- Yêu cầu các các bộ, ngành, địa phương phấn đấu một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

+ Nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền các cấp trong thực hiện TTHC, phấn đấu năm 2023 đạt trên 85%, đến năm 2025 đạt 95%;

+ Tỷ lệ giải quyết đúng hạn TTHC đạt trên 90%;

+ Đến cuối năm 2023, 50% hồ sơ TTHC được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

+ Yêu cầu các thành phố lớn như: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Cần Thơ, Đà Nẵng; các tỉnh như: Quảng Ninh, Thanh Hóa, Nghệ An, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Đồng Tháp, Hậu Giang... cần phải đi đầu về chuyển đổi số trong cải cách TTHC.

c) Văn phòng Chính phủ:

- Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cắt giảm quy định kinh doanh, phân cấp trong giải quyết TTHC, đơn giản hóa TTHC nội bộ; việc thực thi 19 Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ; triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; triển khai Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC; cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đôn đốc các bộ, ngành, địa phương hoàn thành chuẩn hóa chế độ báo cáo, cập nhật các chỉ tiêu điều hành, thống kê kinh tế - xã hội trên Hệ thống thông tin báo cáo của cơ quan mình, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin của

Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

d) Bộ Nội vụ

- Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai CCHC trên phạm vi cả nước. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất những giải pháp mới, sáng tạo, đột phá để tổ chức thực hiện Chương trình CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực, hiệu quả, tránh bệnh hình thức, phô trương.

- Tăng cường công tác kiểm tra CCHC, thanh tra công vụ nhằm nâng cao kỷ luật, kỷ cương, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp. Đổi mới sáng tạo trong tổ chức thực hiện và triển khai, xác định rõ các chỉ số để bảo đảm khoa học, khách quan, toàn diện.

- Khẩn trương ban hành hướng dẫn về lưu trữ điện tử trên cơ sở quy định của pháp luật để các bộ, ngành, địa phương thực hiện lưu trữ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; khai thác, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC, hoàn thành trong tháng 5 năm 2023.

- Khẩn trương hoàn thiện dự thảo Nghị định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung, sớm trình Chính phủ xem xét, ban hành.

đ) Bộ Công an

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp đôn đốc, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả Đề án 06 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23 tháng 2 năm 2023; kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông đẩy nhanh tiến độ kiểm tra an toàn thông tin, an ninh mạng, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa CSDL quốc gia về dân cư với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ, Đại học Bách khoa Hà Nội khai thác nền tảng giáo dục trực tuyến đại chúng mở (MOOC) trên toàn quốc, nâng cao kiến thức hỗ trợ triển khai Đề án 06 cho cán bộ, công chức, viên chức, giảm chi phí đào tạo truyền thống.

- Chịu trách nhiệm cấp Căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử cho người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; nghiên cứu giải pháp tích hợp chữ ký số công cộng trong tài khoản định danh điện tử qua ứng dụng VneID.

e) Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Hoàn thành đánh giá tình hình nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng số của các bộ, ngành, địa phương. Chỉ đạo việc mở rộng dung lượng băng thông đường truyền, xóa vùng lùm sóng di động, cung cấp dịch vụ Internet chất lượng cao cho các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; bảo đảm hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06; định kỳ hằng tháng báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan nghiên cứu, ban hành mô hình mẫu và yêu cầu kỹ thuật tối thiểu cho các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh. Thời hạn hoàn thành trong tháng 6 năm 2023.

- Nghiên cứu, sửa đổi các quy định pháp lý liên quan đến việc cấp, quản lý Chữ ký số công cộng bảo đảm tiện lợi cho tổ chức, cá nhân trong ký các giấy tờ, tài liệu khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai các giải pháp về công nghệ đáp ứng yêu cầu theo hướng dẫn tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26 tháng 4 năm 2022; nghiên cứu, hướng dẫn các giải pháp khắc phục tạm thời trong giai đoạn thực hiện thủ tục đầu tư.

g) Bộ Tài chính khẩn trương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 02 Nghị định: (1) về cơ chế quản lý, phương thức, trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng và kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu; (2) về kết nối, chia sẻ thông tin trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải theo cơ chế một cửa quốc gia.

h) Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an báo cáo Chính phủ giải pháp bảo đảm kinh phí cho các bộ, ngành, địa phương trong việc nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh; các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; việc số hóa kết quả giải quyết TTHC, đáp ứng yêu cầu tại Công văn số 1552/BTTTT-THH của Bộ Thông tin và Truyền thông, bao gồm cả chính sách hỗ trợ đối với các địa phương khó khăn, vùng sâu, vùng xa.

i) Bộ Tư pháp: Phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan tập trung rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về trình tự ban hành văn bản quy phạm pháp luật, điểm nghẽn về thể chế, chính sách trong triển khai Đề án 06, trong sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế số, xã hội số và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

k) Ngân hàng nhà nước Việt Nam: Đẩy mạnh đơn giản hóa quy định kinh doanh, cải cách TTHC, tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng cho người dân, doanh nghiệp, đặc biệt là thúc đẩy hấp thụ vốn cho người dân, doanh nghiệp.

Văn phòng Chính phủ thông báo để các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TTgCP, các PTTgCP (để b/c);
- Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ,
Thủ trưởng cơ quan thuộc CP;
- Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC của CP;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTgCP,
PTTTgCP, các Vụ, Cục, TTTH, TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT(3).NTQ. 44.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Okanh

Trần Văn Sơn